



Tổ chức các hoạt động phối hợp nhóm trong dạy học trực tuyến

Nguyễn Tấn Đại

Phòng thí nghiệm liên đại học về khoa học giáo dục và truyền thông (LISEC)
ĐH Strasbourg, Pháp, 12/2020

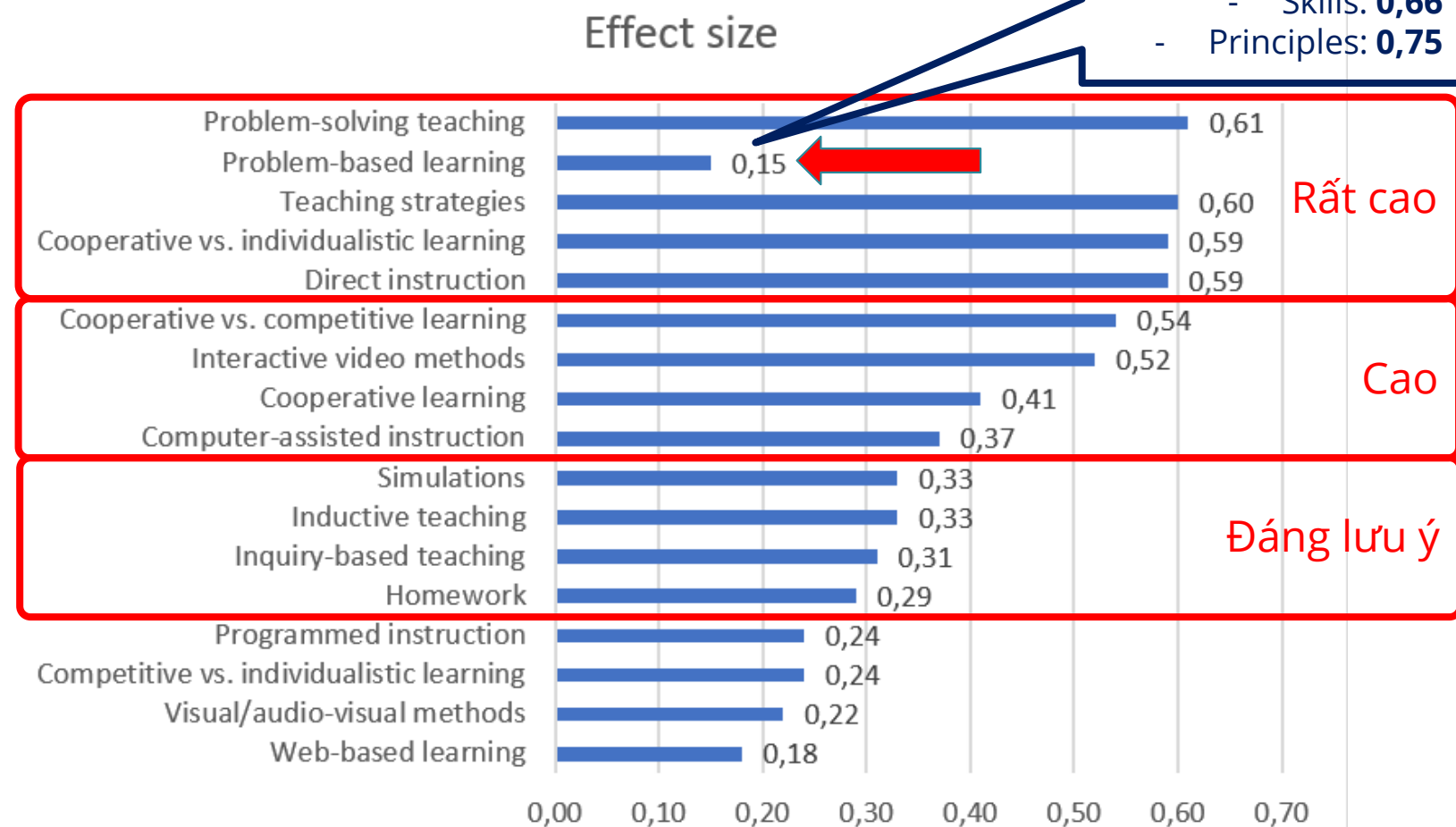
Chương trình
đào tạo giảng viên
về phương pháp và
công cụ dạy học
trực tuyến,
Đại học Quốc gia
TP. HCM

**Chuyên đề “Tổ chức
hoạt động dạy học
trực tuyến”**

Tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học trực tuyến

Các cách tiếp cận DHTT
Nhóm bạn cùng học
Phối hợp nhóm có hướng dẫn
Học tập giải quyết vấn đề
Thư mục

- Các cách tiếp cận dạy học trực tuyến
 - Mức độ tác động của các nhóm phương pháp



- Concepts: - 0,04
- Application: **0,40**
- Skills: **0,66**
- Principles: **0,75**

(Nguồn: Hattie, 2010)

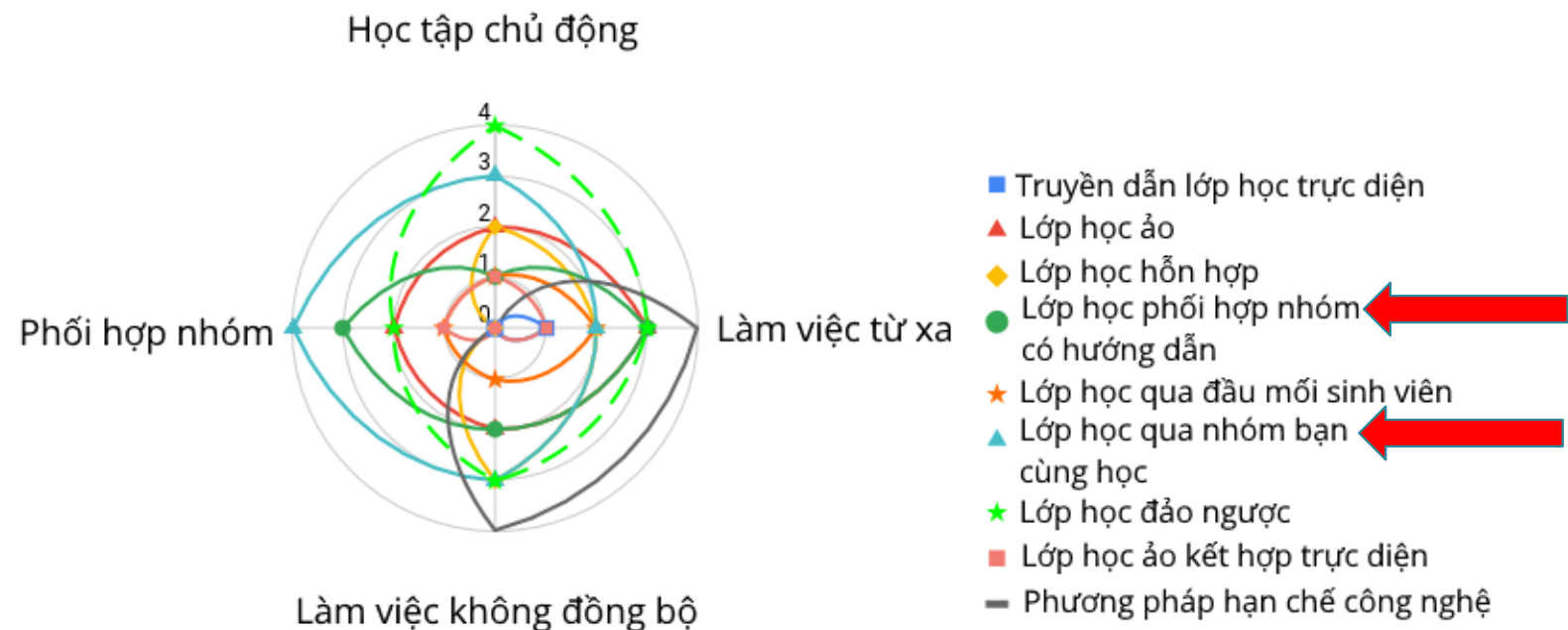


Tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học trực tuyến

Các cách tiếp cận DHTT

Nhóm bạn cùng học
Phối hợp nhóm có hướng dẫn
Học tập giải quyết vấn đề
Thư mục

- Các cách tiếp cận dạy học trực tuyến
 - Mức độ phù hợp của các nhóm phương pháp



(Nguồn: Mission APUI, 2020)

Tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học trực tuyến

Các cách tiếp cận DHTT

Nhóm bạn cùng học

Phối hợp nhóm

có hướng dẫn

Học tập giải quyết vấn đề

Thư mục



• Nhóm bạn cùng học

• Đặc trưng

• Cách thức thực hiện:

- Chia người học thành từng nhóm nhỏ: 5 thành viên/nhóm
- Ở các buổi học đồng bộ (*synchronous*), chỉ cần 1 thành viên đại diện nhóm tham dự
- Thành viên đại diện chuyển tải lại những gì đã học cho cả nhóm

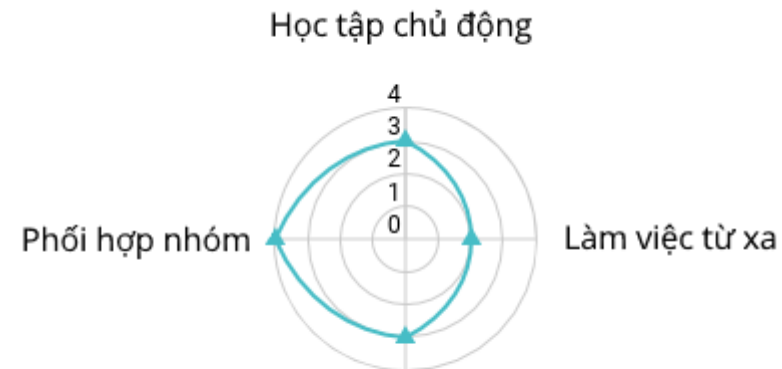
• Ưu điểm:

- Tạo mối gắn kết trong nhóm giữa người học với nhau: chia sẻ tài nguyên học liệu, bài ghi chép, phương pháp làm việc, v.v.
- Người học đại diện tiếp thu, củng cố để nắm vững những gì đã học trước khi chuyển tải lại cho bạn cùng nhóm
- Khuyến khích phương pháp học tập đồng cấp (*peer learning*)

• Nhược điểm:

- Cần chuẩn bị tốt để đạt hiệu quả tối đa ở phiên làm việc đồng bộ, nhằm đảm bảo không thiệt thòi cho các thành viên vắng mặt
- Đòi hỏi theo dõi chặt chẽ để đảm bảo tất cả các nhóm làm việc tốt

(Nguồn: Mission APUI, 2020)



Làm việc không đồng bộ

Tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học trực tuyến

Các cách tiếp cận DHTT
Nhóm bạn cùng học

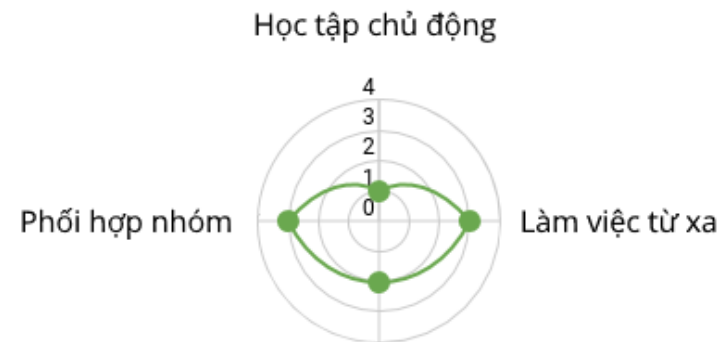
Phối hợp nhóm có hướng dẫn

Học tập giải quyết vấn đề
Thư mục



• Phối hợp nhóm có hướng dẫn

- Đặc trưng



• Cách thức thực hiện:

- Chuyển thể tài nguyên học liệu cho phù hợp với hoạt động học tập trực tuyến (video bài giảng, bài giảng tóm tắt, giáo trình chi tiết, tài nguyên hỗ trợ, v.v.) cung cấp trước cho người học
- Tổ chức các hoạt động không đồng bộ (*asynchronous*): bài tập tương tác, bài tập tự luận, diễn đàn thảo luận có dẫn dắt,...
- Tổ chức các buổi làm việc đồng bộ với riêng từng nhóm để hỗ trợ, tư vấn, định hướng,... quá trình phối hợp nhóm

Làm việc không đồng bộ

• Ưu điểm:

- Tối ưu hoá thời gian làm việc đồng bộ và không đồng bộ theo từng nhóm và từng cá nhân
- Khuyến khích phương pháp học tập đồng cấp
- Phát triển năng lực tự chủ của người học
- Phá vỡ nhiều loại rào cản: thời gian, không gian, kinh tế-xã hội,...

• Nhược điểm:

- Yêu cầu người học có tinh thần tự chủ học tập cao
- Đòi hỏi thay đổi phương pháp dạy học, cùng thời gian và chi phí đầu tư

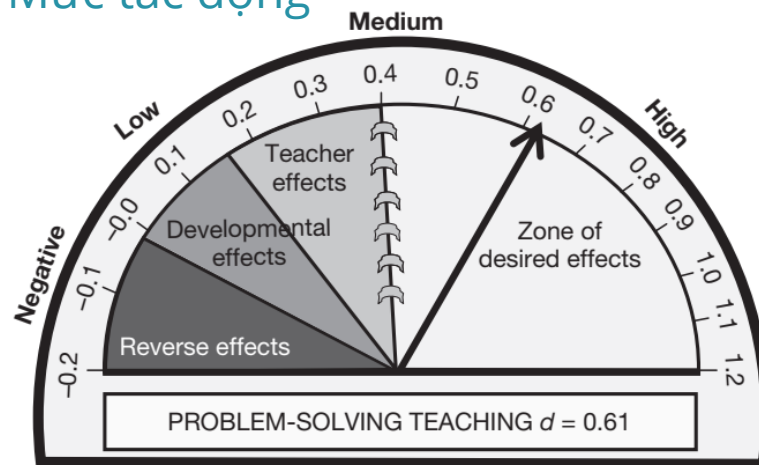
(Nguồn: Mission APU, 2020)

Tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học trực tuyến

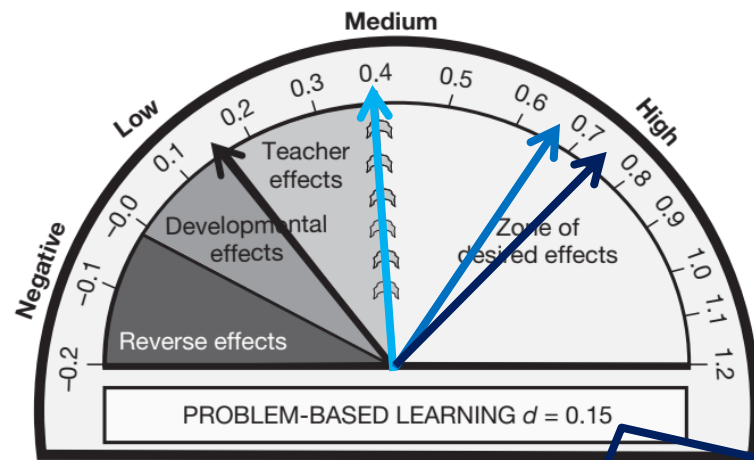
Các cách tiếp cận DHTT
Nhóm bạn cùng học
Phối hợp nhóm
có hướng dẫn

Học tập giải quyết vấn đề
Thư mục

- Học tập giải quyết vấn đề
 - Mức tác động



KEY	
Standard error	0.076 (Medium)
Rank	20th
Number of meta-analyses	6
Number of studies	221
Number of effects	719
Number of people (3)	15,235



KEY	
Standard error	0.085 (High)
Rank	118th
Number of meta-analyses	8
Number of studies	285
Number of effects	546
Number of people (4)	38,090

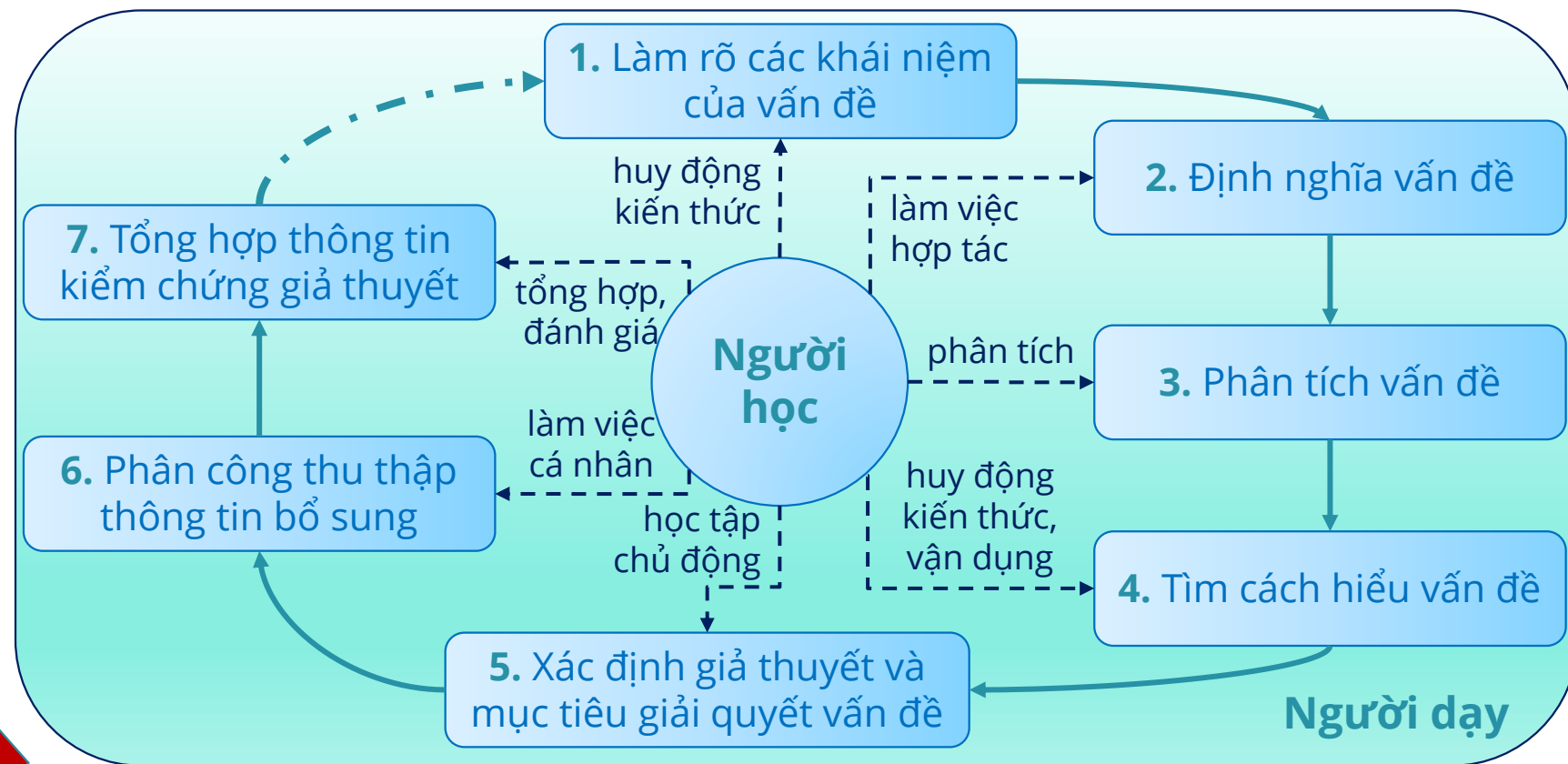
Concepts: - 0,04 ; Application: 0,40 ; Skills: 0,66 ; Principles: 0,75

(Nguồn: Hattie, 2010)

Tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học trực tuyến

Các cách tiếp cận DHTT
Nhóm bạn cùng học
Phối hợp nhóm có hướng dẫn
Học tập giải quyết vấn đề
Thư mục

- Phương pháp dạy học theo tình huống có vấn đề
(*problem-based learning* – PBL, 1980-1983)



(Nguồn: Barrows & Tamblyn, 1980; Moallem et al., 2019; Savin-Baden, 2007; Schmidt, 1983)

Tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học trực tuyến

Các cách tiếp cận DHTT

Nhóm bạn cùng học

Phối hợp nhóm

có hướng dẫn

Học tập giải quyết vấn đề

Thư mục



• Phương pháp dạy học theo tình huống có vấn đề (PBL)

- Đặc điểm chủ yếu:
 - Cần được áp dụng rộng rãi trong toàn bộ chương trình đào tạo
 - Tình huống học tập cần phải được thiết kế sao cho người học thấy có vấn đề gần gũi với thực tế và cần phải giải quyết
 - Yêu cầu học tập cần tích hợp rộng rãi các kiến thức và kĩ năng thuộc nhiều lĩnh vực và chuyên ngành
 - Người học làm việc theo nhóm để cùng nhau nhận diện vấn đề, xác định hướng giải quyết và xây dựng giải pháp
 - Giáo viên chỉ đóng vai trò hỗ trợ, hướng dẫn
 - Các hoạt động thực hiện trong quá trình học tập phải có giá trị trong đời sống thực tế
- Điều kiện hỗ trợ, tăng cường hiệu quả áp dụng:
 - Người học có trách nhiệm với quá trình học tập của bản thân
 - Hoạt động cá nhân được phân công phải có đóng góp vào quá trình phân tích và giải quyết vấn đề chung của nhóm
 - Cần đảm bảo mối liên hệ giữa việc học cách giải quyết vấn đề với việc thảo luận về các khái niệm và nguyên tắc học được

(Nguồn: Barrows & Tamblyn, 1980; Moallem et al., 2019; Savin-Baden, 2007; Schmidt, 1983)

Tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học trực tuyến

Các cách tiếp cận DHTT
Nhóm bạn cùng học
Phối hợp nhóm
có hướng dẫn
Học tập giải quyết vấn đề
Thư mục

• Phương pháp dạy học theo tình huống có vấn đề (PBL) • Các bước tiến hành

	Linköping model	Tampere model	Model by Poikela & Poikela
<i>Author(s)</i>	Dahlgren and Öberg (2001); Jansson et al. (2015) ^a	Holmberg-Marttila et al. (2005)	Poikela and Poikela (2006)
<i>Institution of origin</i>	Linköping University, Sweden	University of Tampere, Finland	University of Lapland, Finland
<i>Process description</i>	<p>First meeting:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Overview: Problem is read, minor ambiguities or uncertainties are addressed 2) Brainstorming: Free association. No criticism or discussion 3) Systematization: Ideas are screened and structured 4) Problem description: The main problem is defined and learning objectives are formulated 5) Evaluation: Student's individual and group work are evaluated <p>Self-study period:</p> <ol style="list-style-type: none"> 6) Knowledge gathering: Individual/group work focused on learning objectives <p>Next meeting:</p> <ol style="list-style-type: none"> 7) Reporting: Findings are reported, described, and explained 	<p>First meeting:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Introduction: Selecting chair and scribe, reading the problem, clarifying unknown terms and concepts 2) Brainstorming: Free association 3) Review and organization of the existing information: Arranging notes into a logical and hierarchical explanation 4) Identification of learning objectives 5) Checking of shared understanding of learning objectives: The chair checks if everyone commits to and understands the learning objectives. Possible resources are discussed <p>Self-study period:</p> <ol style="list-style-type: none"> 6) Self-study: Searching information to answer learning objectives <p>Next meeting:</p> <ol style="list-style-type: none"> 7) Review of the information gathered: Discuss learning objectives one by one, focusing on issues that were unclear during self-study or new insights gained 8) Application of new knowledge to the problem: New discussion of the problem based on new knowledge <p>In all phases continuous evaluation and assessment is emphasized</p>	<p>First meeting:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Problem setting 2) Brainstorming: free association 3) Systematization: structuring 4) Selecting most important categories in problem 5) Learning task: formulation <p>Self-study period:</p> <ol style="list-style-type: none"> 6) Knowledge acquisition <p>Next meeting:</p> <ol style="list-style-type: none"> 7) Knowledge integration: construction 8) Clarification: comparing with original problem <p>In all phases, continuous evaluation and assessment is emphasized</p>

^a Original authors of the model were Hård af Segerstad, Helgesson, Ringborg, and Svedin. The model was translated by Jansson et al. (2015).

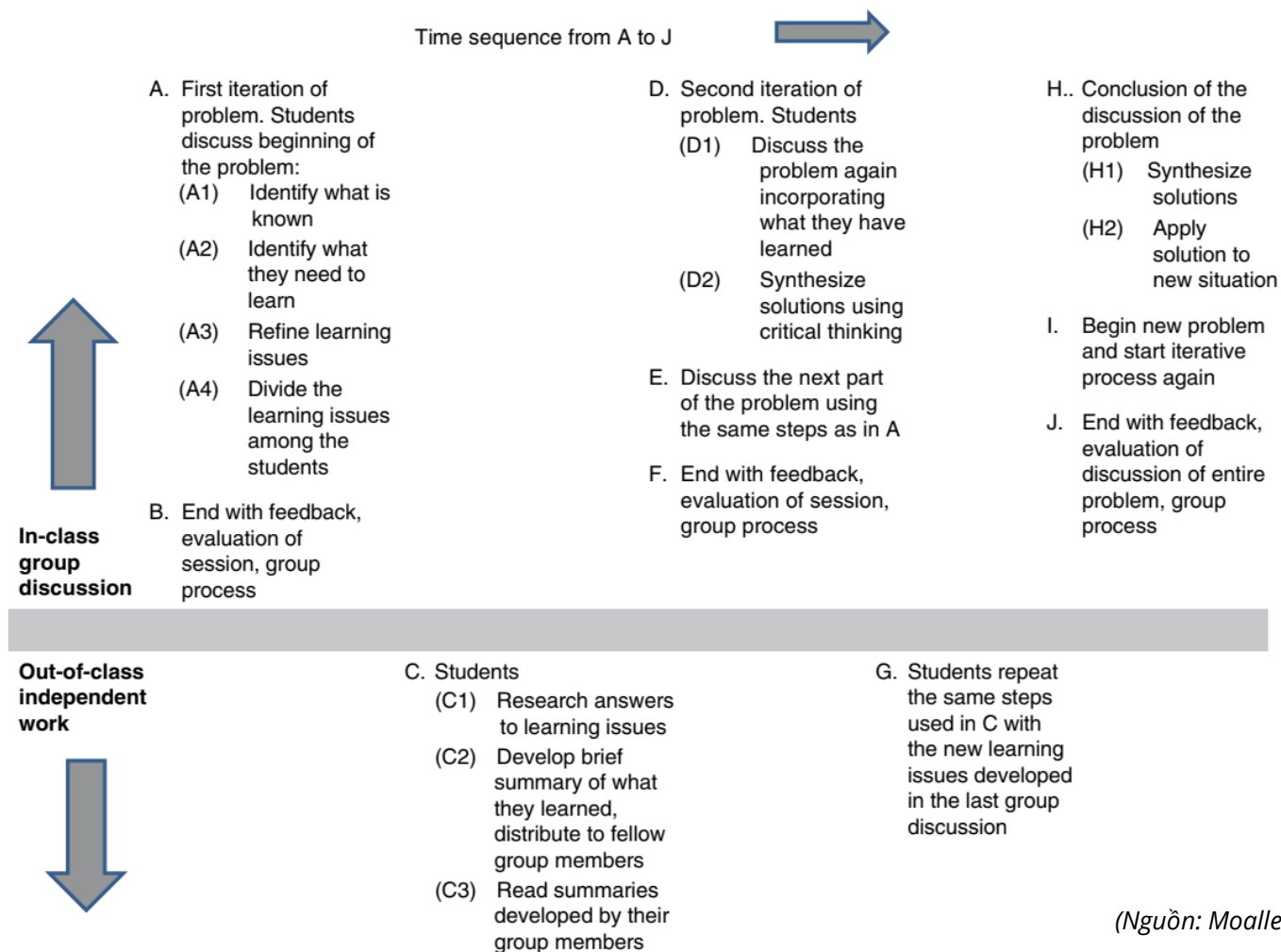
(Nguồn: Moallem et al., 2019)

Tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học trực tuyến

Các cách tiếp cận DHTT
Nhóm bạn cùng học
Phối hợp nhóm có hướng dẫn
Học tập giải quyết vấn đề
Thư mục

• Phương pháp dạy học theo tình huống có vấn đề (PBL)

- Tổ chức hoạt động phối hợp nhóm



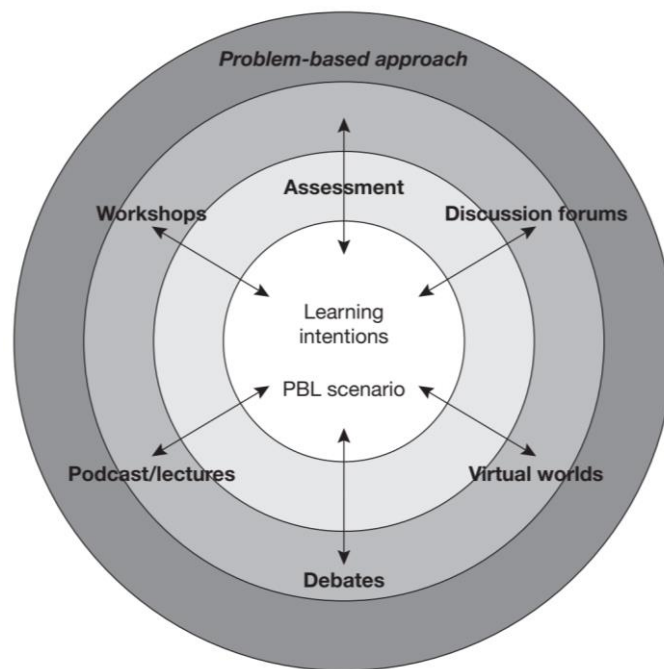
(Nguồn: Moallem et al., 2019)

Tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học trực tuyến

Các cách tiếp cận DHTT
Nhóm bạn cùng học
Phối hợp nhóm
có hướng dẫn

Học tập giải quyết vấn đề
Thư mục

- Phương pháp dạy học theo tình huống có vấn đề (PBL)
 - Phương tiện thực hiện



(Nguồn: Moallem et al., 2019; Savin-Baden, 2009)

Technology	Strategy
Large-screen visualizations	<p>Ensure control of screen displays is in the hands of students (scribe and group) (Bridges et al., 2014)</p> <p>Manage online searching (text and multimedia) via the scribe for:</p> <ul style="list-style-type: none"> • real-time sharing to support group critique of sources (Jin, Bridges, Botelho, & Chan, 2015) • supporting students' structuring and framework building as real-time collaborative note making (such as with Google docs™) as part of the problem-based learning synthesis process (Lu et al., 2010) <p>Invite a second "scribe" to take on "interactant role" with interactive screens to:</p> <ul style="list-style-type: none"> • manipulate 3D inquiry objects (Yang, Zhang, & Bridges, 2012) annotate images and share with the group (Bridges et al., 2014) • make disciplinary thinking explicit using tools such as concept mapping software (Mok, Whitehill, & Dodd, 2014; Bridges, Corbet, and Chan, 2015)
In-class videos	<p>Provide whole-group, synchronous viewing to support collective engagement and knowledge co-construction (Bridges, Corbet, and Chan, 2015)</p> <p>To activate prior and current knowledge during initial viewing in the first stage of the problem-based learning cycle, use the sequential disclosure approach to pause videos so students can identify facts and start hypothesizing</p> <p>For application and synthesis in the final stages of the problem-based learning cycle, replay the video for recapping and see if the group feels they have addressed the problems and issues at hand</p>
Out-of-class videos	<p>Ensure all students view prior to class meeting by sharing initial observations with group in class</p>
Moderating wikis, forums, and other synchronous activities	<p>Model good forum practices in class by having each group member log into and post to a wiki or forum issue in real time using a central display. This familiarizes students with the technology and allows in-class feedback and reflections on the quality of postings</p> <p>Make expectations for participation clear (e.g., frequency of posting, quality of responses, expectations for timeliness)</p>

Tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học trực tuyến

Các cách tiếp cận DHTT
Nhóm bạn cùng học
Phối hợp nhóm
có hướng dẫn
Học tập giải quyết vấn đề
Thư mục



- **Barrows, H. S., & Tamblyn, R. M. (1980).** *Problem-based learning: An approach to medical education.* Springer Publishing Company.
- **Hattie, J. (2010).** *Visible learning: A synthesis of over 800 meta-analyses relating to achievement.* Routledge.
- **Mission APUJ. (2020/06/27).** Des scénarios pour l'hybridation. Appui à La Pédagogie Universitaire et Innovante - Avignon Université. <https://apui.univ-avignon.fr/des-scenarios-pour-lhybridation/>
- **Moallem, M., Hung, W., & Dabbagh, N. (Eds.). (2019).** *The Wiley handbook of problem-based learning.* John Wiley & Sons.
- **Savery, J. R., & Duffy, T. M. (1995).** Problem based learning: An instructional model and its constructivist framework. *Educational Technology*, 35(5), 31–38.
- **Savin-Baden, M. (2007).** *A practical guide to problem-based learning online.* Routledge.
- **Savin-Baden, M., & Major, C. H. (2004).** *Foundations of problem-based learning.* Society for Research into Higher Education & Open University Press.
- **Schmidt, H. G. (1983).** Problem-based learning: Rationale and description. *Medical Education*, 17(1), 11–16.
- **Schmidt, H. G. (1993).** Foundations of problem-based learning: Some explanatory notes. *Medical Education*, 27(5), 422–432.